

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 15-7-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.

Bà Lương Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Lê Thị N**; sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038190007861; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị Á; có chồng Lê Xuân D và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Lương Khắc C, sinh năm 1941 (Đã chết ngày 02/4/2005).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lương Khắc H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04^h50' ngày 02/4/2025 Lê Thị N có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 47P1-073.41 di chuyển trên tuyến đường ĐH - HH16, theo hướng từ xã H đi xã H, tỉnh Thanh Hóa, khi đi đến địa phận thuộc thôn B, xã H (cũ) gần khu vực đường ngõ giao nhau với khu dân cư; do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mô tô BKS 47P1-073.41 đâm va vào người ông Lương Khắc C ở thôn B, xã H (cũ), tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm ông Lương Khắc C bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại tuyến đường ĐH - HH16, thuộc địa phận thôn B, xã H (cũ), tỉnh Thanh Hóa, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 7m, được chia làm hai chiều đường riêng biệt có vạch kẻ đường ở giữa phân chia, lề đường bên phải hướng từ xã H (cũ) đi xã H là hệ thống rãnh thoát nước, có đập bằng nắp bê tông cao bằng mặt đường nhựa, rộng 0,7m; liền kề hệ thống mương nước là các hộ dân sinh sống sát với nhau. Tại hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có hệ thống camera.

Lấy cột điện viễn thông có số hiệu 18/2021 ở lề đường bên phải hướng từ xã H đi xã H (cũ) làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ xã H (cũ) đi xã H làm mép đường chuẩn cho các chỉ số đo. Ghi nhận dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

(1) Từ điểm mốc đóng đo vuông góc về hướng Bắc 5,7m là điểm đầu của vết tỳ trượt, bám dính chất màu đen dạng cao su (dạng vết phanh xe mô tô) vết có kích thước (1,2x0,05)m, vết có chiều hướng Nam - Bắc, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 0,75m, điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 0,7m.

(2) Cách điểm cuối của vết (1) về hướng Bắc 2,6m là điểm đầu của vết tỳ trượt không liên tục trên mặt đường nhựa có kích thước (1,55x0,02)m, vết có chiều hướng T - Đông Bắc, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 0,2m, điểm cuối của vết phù hợp tại vị trí bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô BKS 47P1-073.41.

(3) Tại hiện trường xe mô tô BKS 47P1-073.41 đang ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng B, đuôi xe quay hướng Nam, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 0,85m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 0,5m.

(4) Xác định tại hiện trường để lại vết bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) trên mặt đường nhựa, vết có kích thước (0,7x0,8)m, đo từ tâm của vết đến mép đường chuẩn là 1,95m.

Rà soát xung quanh hiện trường không có hệ thống camera công cộng, không có hộ gia đình nào lắp C1 hướng ra đường.

Kết luận giám định số 1423/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Dấu vết mặt và má trái lốp trước, cạnh bên trái vành trước tương ứng hàng chữ "Made in Viet Nam", mặt trước trên ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa vai phóc bên trái, mặt trước ngoài càng trước bên trái, mặt nạ xe mô tô BKS 47P1-073.41 phù hợp do va chạm với quần áo và người ông Lương Khắc C tạo nên.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 47P1-073.41 có hướng từ xã H (cũ) đi xã H, không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của ông Lương Khắc C.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 47P1-073.41 với nạn nhân Lương Khắc C nằm trong khoảng sau đầu vết ty trượt (1) và trước đầu vết cà trượt (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều từ xã H (cũ) đi xã H.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô, người đi bộ tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết luận giám định tử thi số 1345/KLGĐTT- PC09 ngày 16/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, chân phải.
- Chấn thương sọ não: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán trái, thái dương phải và một phần cơ thái dương phải; vỡ xương hộp sọ; tụ máu dưới màng cứng và xuất huyết khoang dưới nhện. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra, đo nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm các chất gây nghiện trong nước tiểu đối với Lê Thị Ngọc . Kết quả Lê Thị N không sử dụng rượu bia và các chất gây nghiện khác.

Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS 47P1-073.41 Lê Thị Ngọc mua lại vào năm 2015 (xe có đầy đủ các loại giấy tờ, kết quả tra cứu không nằm trong dữ liệu là đồ vật, vật chứng của các vụ việc và vụ án hình sự). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Lê Thị N 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 381154022787 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/9/2015 đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị N đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*); đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 70/CT-VKSHH ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa) đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 381154022787 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/9/2015 cho Lê Thị N; về trách nhiệm

dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, đã bồi thường xong và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại phương; Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là phụ nữ, có bốn con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an tỉnh T lập ngày 02/4/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 06/4/2025; Kết luận giám định phương tiện số 1423/KL-KTHS ngày 24/4/2025; Kết luận giám định định tử thi số 1345/KLGĐTT-PC09 ngày 16/4/2025 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04^h50' ngày 02/4/2025 Lê Thị N điều khiển xe mô tô BKS 47P1-073.41 lưu thông trên tuyến đường ĐH-HH16, theo hướng Nam - B (hướng xã H cũ đi xã H) khi đi đến địa phận thôn B, xã H (cũ), do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mô tô va vào người ông Lương Khắc C ở thôn B, xã H (cũ), tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm ông Lương Khắc C bị thương và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa) và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Lê Thị N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm cho ông Lương Khắc C bị thương và chết trên đường đi cấp cứu, vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Do đó cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tình hình vi phạm giao thông đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là phụ nữ, có bốn con còn nhỏ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 381154022787 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/9/2015 do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N **18 (Mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36 (Ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 381154022787 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/9/2015 cho Lê Thị N khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Nga